

Bản án số: 82/2024/DS-ST  
Ngày 25 - 4 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Dũng Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Văn Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn G. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ông G là khách hàng có giao dịch mua thức ăn và thuốc thủy sản của cửa hàng ông T từ năm 2013 đến ngày 2016 thì ông G ngừng mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông T. Ngày 13/12/2016 ông G có xác nhận công nợ với ông T số tiền là 126.016.000 đồng, đến nay ông G vẫn chưa thanh toán cho ông T mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán.

Nau ông T yêu cầu ông G trả cho ông T số tiền 126.016.000 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với giấy xác nhận công nợ năm 2016 và văn bản có nội dung hai bên chốt nợ với nhau thể hiện ông G còn nợ ông T số tiền 126.016.000 đồng. Theo đại diện nguyên đơn sau khi xác nhận công nợ đến nay thì bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ, đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mà các bên đã thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là: 6.300.800 đồng.

- Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 432, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Minh T. Buộc ông Lê Văn G trả cho ông Trịnh Minh T số tiền 126.016.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trịnh Minh Tuấn được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.
- Ông Lê Văn G phải chịu 6.300.800 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn tám trăm đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7,b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Dũng Liêm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Giang**

**Nguyễn Minh Trọn**

**Hồ Dũng Liêm**

